

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025 (ĐỢT 3)
(Kèm theo Quyết định số 28/QĐ-UBND, ngày 18/8/2025 của UBND xã Ngọc Réo)

						Đơn vị: Đồng
Chương	Loại	Khoản	Mã CTMT	Mã nguồn NS	Diễn giải	Dự toán
I					Trường Mầm non Ban Mai (Mã QHNS: 1101779)	4.378.000.000
822	070	071		12	Lương, phụ cấp theo lương	3.811.000.000
822	070	071		12	Kinh phí chi thường xuyên (Đã trừ 10% tiết kiệm CTX theo NQ 173)	256.000.000
822	070	071		12	Tiền phụ cấp lớp ghép	26.000.000
822	070	071		18	Quỹ tiền thưởng hằng năm theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	285.000.000
II					Trường Mầm non Ngọc Réo (Mã QHNS 1107424)	5.566.000.000
822	070	071		12	Lương, phụ cấp theo lương	4.748.000.000
822	070	071		12	Kinh phí chi thường xuyên (Đã trừ 10% tiết kiệm CTX theo NQ 173)	444.000.000
822	070	071		12	Tiền phụ cấp lớp ghép	48.000.000
822	070	071		18	Quỹ tiền thưởng hằng năm theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	326.000.000
III					Trường Tiểu học xã Ngọc Réo (Mã ĐVQHNS: 1132810)	8.955.000.000
822	070	072		12	Lương, phụ cấp theo lương	7.505.000.000
822	070	072		12	Kinh phí chi thường xuyên (Đã trừ 10% tiết kiệm CTX theo NQ 173)	609.000.000
822	070	072		12	Chế độ học sinh (Nghị định 116/2016/NĐ-CP)	264.000.000
822	070	072		12	Hỗ trợ chi phí học tập	1.000.000
822	070	072		18	Quỹ tiền thưởng hằng năm theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	576.000.000
IV					Trường Trung học cơ sở xã Ngọc Réo (Mã ĐVQHNS: 1024215)	6.098.000.000
822	070	073		12	Lương, phụ cấp theo lương	5.048.000.000
822	070	073		12	Kinh phí chi thường xuyên (Đã trừ 10% tiết kiệm CTX theo NQ 173)	319.000.000
822	070	073		12	Chế độ học sinh (Nghị định 116/2016/NĐ-CP)	336.000.000
822	070	073		18	Quỹ tiền thưởng hằng năm theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	395.000.000
					Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nguyễn Trãi (Mã ĐVQHNS: 1035643)	9.850.000.000
822	070	072		12	Lương, phụ cấp theo lương	5.457.220.000
822	070	072		12	Kinh phí chi thường xuyên (Đã trừ 10% tiết kiệm CTX theo NQ 173)	318.000.000
822	070	072		12	Kinh phí trợ cấp lần đầu khi đến công tác tại vùng ĐBKK (Nghị định 76/2019/NĐ-CP)	47.000.000
822	070	072		12	Kinh phí trợ cấp chuyển vùng 1 lần khi chuyển công tác khỏi vùng ĐBKK (Nghị định 76/2019/NĐ-CP)	34.780.000

822	070	072		18	Quỹ tiền thưởng hằng năm theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	448.000.000
822	070	073		12	Lương, phụ cấp theo lương	2.988.780.000
822	070	073		12	Kinh phí chi thường xuyên (Đã trừ 10% tiết kiệm CTX theo NQ 173)	210.000.000
822	070	073		12	Tiền chế độ học sinh theo nghị định 81/2021/NĐ-CP	3.000.000
822	070	073		12	Kinh phí trợ cấp chuyển vùng 1 lần khi chuyển công tác khỏi vùng ĐBKK (Nghị định 76/2019/NĐ-CP)	31.220.000
822	070	073		18	Quỹ tiền thưởng hằng năm theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	312.000.000
Tổng cộng						34.847.000.000

Tổng dự toán chi ngân sách xã (bằng số): 34.847.000.000 đồng

Tổng dự toán chi ngân sách xã (bằng chữ): Ba mươi bốn tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu đồng chẵn./.

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Đinh Thị Kim Chung

Ngày 18 tháng 8 năm 2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Tiến